

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/DS-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v: “*Tranh chấp nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 149/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp nợ hui*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87c/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị T**, sinh năm 1972

Trú tại: 544A/3 ấp 3, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: **Nguyễn Mỹ H**, sinh năm 1972

Trú tại: phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT (theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017).

(Bà T có mặt, bà H và ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:

Theo nguyên đơn Phạm Thị T trình bày:

Vào năm 2011 bà T bắt đầu chơi hụi của bà Nguyễn Mỹ H, địa chỉ tại số phường PK, thành phố BT, tỉnh BT làm chủ hụi, những phần hụi này đã mãn, bà H đã giao đủ tiền.

Từ năm 2015 bà T đã tiếp tục tham gia nhiều dây hụi do bà H làm chủ nhưng bà H tuyên bố vỡ hụi, không trả tiền cho bà T, cụ thể như sau:

1/ Dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 10/6/2015 (al), hụi có 22 phần, bà T tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần, bà T đóng được 19 phần hụi sống với tổng số tiền là 23.470.000 đồng.

2/ Dây hụi 1.000.000 đồng khai ngày 01/11/2015 (al), hụi có 22 phần, bà T tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần, bà T đóng được 14 phần hụi sống với tổng số tiền là 8.755.000 đồng.

3/ Dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/6/2016 (al), hụi có 22 phần, bà T tham gia 02 phần, mỗi tháng khai 01 lần, bà T đóng được 07 phần hụi sống x 2 = 14 phần với tổng số tiền 16.500.000 đồng.

Bà H còn nợ bà T tiền hụi sống và hụi mãn là 48.725.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà H phải trả cho bà T số tiền hụi là 48.725.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Bà T chỉ kiện một mình bà H không khởi kiện chồng của bà H là ông Nguyễn Ngọc C cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà T.

Theo bị đơn Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà H vắng mặt không tham gia tố tụng nhưng có lời trình bày tại biên bản làm việc ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Bà H thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị T số tiền hụi là 48.725.000 đồng.

Ngày 03/7/2017 bà H làm giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng nhưng ông Q cũng vắng mặt không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp nợ hụi*” là có cơ sở. Bà H và người đại diện theo ủy quyền của bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ vào biên nhận nợ hụi ngày 19/5/2017 và biên bản làm việc ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thì bà H thừa nhận còn nợ bà T số tiền hụi là 48.725.000 đồng. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện theo ủy quyền của bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Bảo Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T: Tại phiên tòa bà T vẫn giữ quan điểm khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải trả cho bà T số tiền hui mà bà T đã đóng hui là 48.725.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và bà T chỉ kiện một mình bà H không khởi kiện chồng của bà H là ông Nguyễn Ngọc C cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ. Bà T cho rằng vào năm 2015 bà có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui các dây hui sau:

Dây hui 2.000.000 đồng khui ngày 10/6/2015 (al), bà T tham gia 01 phần, bà T đóng được 19 phần hui sống với tổng số tiền là 23.470.000 đồng.

Dây hui 1.000.000 đồng khui ngày 01/11/2015 (al), bà T tham gia 01 phần, bà T đóng được 14 phần hui sống với tổng số tiền là 8.755.000 đồng.

Dây hui 2.000.000 đồng khui ngày 05/6/2016 (al), bà T đóng được 07 phần hui sống x 2 = 14 phần với tổng số tiền 16.500.000 đồng.

Bà H còn nợ bà T tiền hui sống tổng cộng là 48.725.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nhưng bà H có lời trình bày tại biên bản làm việc vào ngày 08/6/2017, bà H thừa nhận còn nợ bà T số tiền hui là 48.725.000 đồng.

Bà T đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy nhận nợ hui ngày 19/5/2017, có chữ ký của bà H, nội dung biên nhận nợ đã thể hiện bà H thừa nhận còn nợ bà T số tiền hui sống mà bà T đã đóng tổng cộng là 48.725.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thì bà H cũng thừa nhận còn nợ bà T số tiền hui là 48.725.000 đồng cũng phù hợp với biên nhận nợ ngày 19/5/2017. Đây là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi số tiền trên và không khởi kiện chồng của bà H là ông Nguyễn Ngọc C cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Phạm Thị T được chấp nhận nên bà Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.725.000 đồng x 5% = 2.436.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, 35, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 15, Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền hối của nguyên đơn bà Phạm Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền 48.725.000 (*bốn mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng.

Ghi nhận bà Phạm Thị T không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Ghi nhận bà Phạm Thị T không khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà Nguyễn Mỹ H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị T nếu bà Nguyễn Mỹ H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.436.000 (*hai triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn*) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn trả 1.218.000 (*một triệu, hai trăm mười tám ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà Phạm Thị T theo biên lai thu số 0010871 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo